

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH PHƯỜNG KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 22 Tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các phường Kon Tum			Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 phường Kon Tum sau tiếp nhận			Ghi chú
		Tổng số vốn	Trong đó		Phân bổ		DP		Tổng số vốn	Trong đó		
			Phân bổ	DP	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		Phân bổ	DP	
1	2	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+28	17=10+12-13	18=11+14-15	19
	TỔNG SỐ	39.852	39.136	716	479.408	1.457	1.457	-	519.260	517.087	2.173	
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	36.852	36.136	716	-	-	-	-	36.852	36.136	716	
1	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	36.852	36.136	716					36.852	36.136	716	Tính cả nguồn tăng thu, TKC
II	Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp	3.000	3.000	-	479.408	1.457	1.457	-	482.408	480.951	1.457	
1	Nguồn vốn phân cấp ngân sách tỉnh				238.633				238.633	238.633	-	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp				220.056	1.457	1.457		220.056	218.599	1.457	
3	Nguồn vốn khác				20.719				20.719	20.719	-	
4	Chi công tác đất đai	3.000	3.000						3.000	3.000	-	

PHỤ LỤC 02

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH PHƯỜNG KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 22 Tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
*	TỔNG SỐ (A+B)				1.500.894	842.555	42.863	39.852	480.865	1.457	608.976	519.260	
A	PHÂN BỐ CHI TIẾT				1.500.894	842.555	42.147	39.136	479.408	1.457	606.803	517.087	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				40.563	36.136	39.147	36.136			39.147	36.136	
I.1	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC				40.563	36.136	39.147	36.136			39.147	36.136	
I.1.1	Danh mục các dự án tiếp nhận từ các phường cũ				33.553	29.126	32.137	29.126			32.137	29.126	
1	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc của ban chỉ huy quân sự phường Quyết Thắng	phường Quyết Thắng	C	64/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	370	81	81	81			81	81	
2	Cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBMT P. Quyết Thắng	phường Quyết Thắng	C	08/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	735	65	65	65			65	65	
3	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Quyết Thắng; Hạng mục: Sửa chữa phòng làm việc và một số hạng mục phụ trợ	phường Quyết Thắng	C	09/QĐ-UBND ngày 11/02/2023	250	250	250	250			250	250	
4	Bê tông hóa hẻm 77 đường Lý Thường Kiệt, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	phường Quyết Thắng	C	08/QĐ-UBND ngày 11/02/2023	65	65	65	65			65	65	
5	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam phường Quyết Thắng; Hạng mục: Nhà hội trường, cổng tường rào	phường Quyết Thắng	C	08/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	181	170	170	170			170	170	
6	Sửa chữa trụ sở làm việc UBND phường Quang Trung; Hạng mục: Hội trường, nhà vệ sinh và mái che hành lang	phường Quang Trung	C	48/QĐ-UBND ngày 01/04/2021	210	210	210	210			210	210	
7	Sửa chữa, đầu tư bê tông hóa các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Quang Trung	phường Quang Trung	C	55/QĐ-UBND ngày 16/04/2021	292	292	292	292			292	292	
8	Sửa chữa, đầu tư bê tông hóa các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Quang Trung(giai đoạn 2)	phường Quang Trung	C	140/QĐ-UBND ngày 22/09/2021	684	684	684	684			684	684	
9	Nâng cấp, cải tạo bộ phận Một cửa và một số bộ phận khác thuộc Trụ sở làm việc UBND phường Quang Trung	phường Quang Trung	C	211/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	790	785	785	785			785	785	
10	Sửa chữa hệ thống lưới chắn rác, vỉa hè và bó vỉa các tuyến đường trên địa bàn phường Quang Trung.	phường Quang Trung	C	212/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	600	571	571	571			571	571	
11	Sửa chữa hàng rào, đầu tư sân bê tông nhà rông thôn Plei Đôn, phường Quang trung; hạng mục: Sửa chữa cổng tường rào, nền nhà rông, nền giếng; xây dựng sân bê tông, đường nội bộ, nhà vệ sinh.	phường Quang Trung	C	547/QĐ-UBND ngày 02/06/2022	853	807	807	807			807	807	
12	Sửa chữa, đầu tư bê tông hóa các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Quang Trung (Giai đoạn 3)	phường Quang Trung	C	569/QĐ-UBND ngày 25/07/2022	800	800	800	800			800	800	
13	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường tại thôn Plei Đôn và thôn Plei Tư Nghĩa, phường Quang Trung	phường Quang Trung	C	640/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	310	310	310	310			310	310	
14	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường hẻm bê tông trên địa bàn phường Quang Trung (Giai đoạn 4)	phường Quang Trung	C	16/QĐ-UBND ngày 24/04/2023	787	787	787	787			787	787	
15	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường bê tông hiện trạng và hệ thống thoát nước các tuyến đường nội bộ thôn Pleitongia, phường Quang Trung.	phường Quang Trung	C	36/QĐ-UBND ngày 20/07/2023	3.100	3.100	3.100	3.100			3.100	3.100	
16	Đường Ấu Cơ (đoạn từ đường Huỳnh Đăng Thơ đến đường Lạc Long Quân), phường Quang Trung	phường Quang Trung	C	36/QĐ-UBND ngày 23/04/2024	300	300	300	300			300	300	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
17	Nâng cấp các đường hẻm bị xuống cấp (đợt 5)	phường Quang Trung	C	47/QĐ-UBND ngày 20/05/2024	900	900	900	900			900	900	
18	Nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước đường Đào Duy Anh và sửa chữa nút giao đường Đào Duy Anh - Ngô Miên.	phường Quang Trung	C	76/QĐ-UBND ngày 07/08/2024	1.000	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000	
19	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Ngô Miên.	phường Quang Trung	C	102/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	460	460	460	460			460	460	
20	Nâng cấp các đường hẻm bị xuống cấp (đợt 6)	phường Quang Trung	C	21/QĐ-UBND ngày 09/04/2025	250	250	250	250			250	250	
21	Di dời trụ ăng ten	phường Thắng Lợi	C	82/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	80	69	69	69			69	69	
22	Sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN phường Thắng Lợi	phường Thắng Lợi	C	81/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	750	750	750	750			750	750	
23	Điện chiếu sáng công lộ trong các làng đồng bào dân tộc	phường Thắng Lợi	C	63/QĐ-UBND ngày 20/11/2022	891	810	810	810			810	810	
24	Đường Cao bá quát (đoạn Bắc kạn- Nguyễn Huy Lung)	phường Thắng Lợi	C	65/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	500	468	468	468			468	468	
25	Đường liên thôn (đoạn A Giố- đường hẻmBắc Cạn) phường Thắng Lợi thành phố Kon Tum	phường Thắng Lợi	C	64/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	1.077	1.077	1.077	1.077			1.077	1.077	
26	Xây dựng nhà rông thôn Kon Tum KơNăm P Thống Nhất TP Kon Tum	phường Thống Nhất	C	11/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	920	227	920	227			920	227	
27	Sửa chữa tuyến đường Nông Quốc Chấn (đoạn từ nhà ông A Rich cho đến đường Đào Duy Từ), thôn Kon Tum Kơ Năm, phường Thống Nhất TP Kon Tum	phường Thống Nhất	C	3720/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	1.140	140	1.140	140			1.140	140	
28	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQVN phường Thống Nhất; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh khối đoàn thể	phường Thống Nhất	C	20/NQ-HĐND ngày 28/12/2021	327	309	309	309			309	309	
29	Cải tạo, sửa chữa nhà rông thôn Kon Hra chót phường Thống Nhất; Hạng mục: Lát nền, sửa nhà chõ, sơn lại một số kết cấu gỗ và sắt thép, bê tông sân bóng chuyền.	phường Thống Nhất	C	43/NQ-HĐND ngày 28/12/2022	106	74	106	74			106	74	
30	Cải tạo, sửa chữa hạng mục: Thư viện phường thống Nhất (địa điểm cạnh sát nhà rông văn hóa thôn KonHraChot)	phường Thống Nhất	C	20/NQ-HĐND ngày 28/12/2021	300	152	152	152			152	152	
31	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQVN phường Thống Nhất; Hạng mục: Sơn, sửa lại bên trong và bên ngoài hội trường	phường Thống Nhất	C	20/NQ-HĐND ngày 28/12/2021	426	426	426	426			426	426	
32	Sửa chữa Hội trường và nhà vệ sinh hội trường thôn Kon Tu 2	phường Trường Chinh	C	80/QĐ-UBND ngày 14/06/2021	300	296	296	296			296	296	
33	Sửa chữa nhà rông, sân bê tông nhà rông thôn Sơ Lam 2	phường Trường Chinh	C	81/QĐ-UBND ngày 14/06/2021	200	188	188	188			188	188	
34	Sửa chữa,xây dựng nhà vệ sinh Hội trường tổ dân phố 2	phường Trường Chinh	C	82/QĐ-UBND ngày 14/06/2021	200	144	144	144			144	144	
35	Lắp đặt mái vòm, sửa chữa, xây dựng hệ thống tường rào Hội trường, sửa chữa nhà vệ sinh hội trường Tổ dân phố 5	phường Trường Chinh	C	83/QĐ-UBND ngày 14/06/2021	200	198	198	198			198	198	
36	Đầu tư xây dựng Hội trường tổ dân phố 3 phường Trường Chinh.	phường Trường Chinh	C	159/QĐ-UBND ngày 23/09/2021	1.500	1.130	1.500	1.130			1.500	1.130	
37	Lắp đặt cửa vào khuôn viên hội trường, sửa chữa, mở rộng hội trường, nhà vệ sinh Hội trường tổ dân phố 4	phường Trường Chinh	C	127/QĐ-UBND ngày 10/08/2021	420	417	420	417			420	417	
38	Xây dựng Nhà rông văn hóa, xây dựng hệ thống tường rào khu vực Nhà rông và sân bóng đá thôn Sơ lam 1	phường Trường Chinh	C	205/QĐ-UBND Ngày 01/12/2021	2.190	1.960	2.190	1.960			2.190	1.960	
39	Xây dựng nhà văn hóa tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum; Hạng mục: Xây mới nhà văn hóa, nhà vệ sinh, giếng khoan và các hạng mục phụ trợ khác	phường Trường Chinh	C	98/QĐ-UBND ngày 09/09/2022	1.211	1.091	1.211	1.091			1.211	1.091	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
40	Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất đầu giá tại thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	phường Trường Chinh	C	2191/QĐ-UBND ngày 20/06/2022	2.092	1.915	2.092	1.915			2.092	1.915	
41	Đường Văn Cao(đoạn từ đường A Ninh đến đường Trần Đăng Ninh), thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	phường Trường Chinh	C	07/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	1.246	985	1.246	985			1.246	985	
42	Đường hẻm cạnh số nhà 63 đường Hồ Trọng Hiếu đi khu sản xuất thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh	phường Trường Chinh	C	72/QĐ-UBND ngày 01/08/2023	359	322	359	322			359	322	
43	Đường Trần Đăng Ninh (đoạn từ nhà ông Đỗ Văn Chí đến đường đi khu sản xuất thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, P Trường Chinh)	phường Trường Chinh	C	71/QĐ-UBND ngày 01/08/2023	409	362	409	362			409	362	
44	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND -UBMTTQVN phường Trường Chinh; Hạng mục: Phòng làm việc (bị cháy), cải tạo các phòng vệ sinh, xử lý tràn nước mưa mái nhà và các hạng mục khác	phường Trường Chinh	C	35/QĐ-UBND ngày 07/05/2024	583	583	583	583			583	583	
45	Xây dựng Hội trường thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2	phường Trường Chinh	C	47/QĐ-UBND ngày 27/05/2024	1.193	1.152	1.193	1.152			1.193	1.152	
46	Cải tạo, sửa chữa nền, mặt đường tuyến đường Trần Văn Ôn (Đoạn từ đường Trần Đăng Ninh – Đoàn Khuê)	phường Trường Chinh	C	05/QĐ-UBND ngày 08/01/2025	495	495	495	495			495	495	
47	Bê tông hóa mở rộng đường Đoàn Khuê, thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh.	Phường Kon Tum	C	60/QĐ-UBND ngày 02/04/2025	1.200	1.200	1.200	1.200			1.200	1.200	(*)
48	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường Đình Núp (đoạn từ đường Trần Phú đến nhà ông Thành)	Phường Kon Tum	C	76/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	300	300	300	300			300	300	(*)
I.1.2	Dự án khởi công mới				7.010	7.010	7.010	7.010	-	-	7.010	7.010	
49	Xử lý một số vị trí sạt lở trên địa bàn phường Kon Tum (Khắc phục đoạn Kênh thoát nước số I; Khắc phục sạt lở Trường Chấn Hồ Thủy Tạ; Khắc phục hệ thống mương thoát nước trước cổng trường THCS Trần Hưng Đạo bị bung bật tấm đan vào mùa mưa)	Phường Kon Tum	C	222/QĐ-UBND ngày 18/8/2025	1.210	1.210	1.210	1.210			1.210	1.210	
50	Nâng cấp, sửa chữa đường Âu Cơ (đoạn Hoàng Thị Loan - Huỳnh Đăng Thơ), phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	221/QĐ-UBND ngày 18/8/2025	5.800	5.800	5.800	5.800			5.800	5.800	
II	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ				1.460.331	806.419	3.000	3.000	479.408	1.457	567.656	480.951	
II.1	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH				463.570	237.194			238.633		238.633	238.633	
II.1.1	Danh mục các dự án tiếp nhận từ thành phố Kon Tum cũ				463.570	237.194			238.633		238.633	238.633	
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2026-2020 sang				14.562	14.562			4.319		4.319	4.319	
1	Trường TH Lê Hồng Phong	P Quyết Thắng	C	2999-31/7/2019	9.700	9.700			1.416		1.416	1.416	
14	San lấp mặt bằng khu đất công viên cây xanh có ký hiệu CV1, thuộc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới, dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2883-13/9/2018	4.862	4.862			2.903		2.903	2.903	(*)
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				449.008	222.632			234.314		234.314	234.314	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMBT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP		
					Tổng số	Trong đó: NSDP								
1	Đường Ngô Quyền (đoạn Lê Hồng Phong - Nguyễn Bình Khiêm), thành phố Kon Tum; hạng mục: Mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước	P. Quyết Thắng	C	3090-01/12/2020	2.600	1.483			1.380		1.380	1.380		
2	Đường Nguyễn Bình Khiêm kết hợp sửa chữa một số nút giao thông tại khu vực Trung tâm phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	P. Quyết Thắng	C	3091-01/12/2020;1577-31/7/2023	2.600	2.600			1.941		1.941	1.941		
3	Đường Lê Lai (đoạn Nguyễn Viết Xuân - Nguyễn Hữu Cầu)	P. Trường Chinh	C	3100-01/12/2020	3.382	3.382			2.870		2.870	2.870		
4	Sửa chữa tuyến đường Nông Quốc Chấn (đoạn từ nhà ông A Rich cho đến đường Đào Duy Từ), thôn KonTum KơNâm, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum	P. Thống Nhất	C	3720-18/10/2021	1.258	1.258			1.000		1.000	1.000		
5	Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	4466-28/11/2021	6.208	5.898			5.674		5.674	5.674	(*)	
6	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đường Lê Hồng Phong (đoạn Trường Chinh - Bạch Đằng), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	204-25/01/2021	119.216	30.363			56.400		56.400	56.400	(*)	
7	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đườngTrần Phú (đoạn Trường Chinh - Nguyễn Huệ), thành phố Kon Tum	TP. Kon Tum	C	205-25/01/2021	77.654	18.878			52.509		52.509	52.509		
8	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đường Bà Triệu (đoạn Hoàng Thị Loan - Nguyễn Viết Xuân), thành phố Kon Tum	TP. Kon Tum	B	206-25/01/2021	102.389	26.131			43.511		43.511	43.511		
9	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đường Nguyễn Huệ (đoạn Phan Đình Phùng - Đào Duy Từ), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	1551-28/7/2023	97.149	96.087			44.485		44.485	44.485	(*)	
10	Lắp đặt hệ thống đèn Led trang trí, hệ thống điện chiếu sáng và trồng cây xanh tại một số tuyến đường, khu vực trên địa bàn thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	10-05/01/2023	1.140	1.140			1.058		1.058	1.058	(*)	
11	Nâng cấp, cải tạo đường Huỳnh Đăng Thơ, thành phố Kon Tum	P. Quang Trung	C	3083-01/12/2020	20.465	20.465			12.593		12.593	12.593		
12	Cải tạo, nâng cấp đường Ka Pa Kơ Long, thành phố Kon Tum	P. Thống Nhất	C	3085-01/12/2020;1575-31/7/23	14.947	14.947			10.893		10.893	10.893		
II.2	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH PHÂN CẤP					929.610	537.151			220.056	1.457	289.408	218.599	
II.1.2	Danh mục các dự án tiếp nhận từ thành phố Kon Tum cũ					929.610	537.151			220.056	1.457	289.408	218.599	
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang					79.562	79.562			39.174		39.174	39.174	
1	Sửa chữa các hạng mục công trình giao thông đã bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum	TP Kon Tum	C	2996-31/7/2019	5.680	5.680			11		11	11		
2	Cải tạo nâng cấp đường Bà Triệu (đoạn Nguyễn Viết Xuân - Đào Duy Từ), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2988-31/7/2019;2512-02/8/2021	26.348	26.348			21.350		21.350	21.350	(*)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
3	Trường THCS Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum	P. Thống Nhất	C	2994-31/7/2019	12.000	12.000			7.350		7.350	7.350	
4	San lấp mặt bằng khu đất công viên cây xanh có ký hiệu CV1, thuộc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới, dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2883-13/9/2018	4.862	4.862			1.959		1.959	1.959	(*)
5	Đường Trần Nhân Tông (đoạn Lê Hồng Phong - Phan Đình Phùng), thành phố Kon Tum	P. Quang Trung	C	3245-25/10/18	20.085	20.085			2.076		2.076	2.076	
6	Cải tạo, sửa chữa công viên 02-9, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	P. Quyết Thắng	C	1923-27/7/2020	10.587	10.587			6.428		6.428	6.428	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025								174.853		245.662	174.853	
1	Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	4466-28/11/2021	6.208	224			224		5.674	224	(*)
2	Sửa chữa các trường học chuẩn bị năm học mới 2021-2022	TP. Kon Tum	C	3433-23/12/2020	9.900	9.900			9.700		9.700	9.700	
3	Công điện trang trí một số tuyến đường trên địa bàn thành phố	TP. Kon Tum	C	3431-23/12/2020	6.955	6.955			6.090		6.090	6.090	
4	Lắp đặt trụ, bảng tên đường một số tuyến đường mới đặt tên (Đợt 7) trên địa bàn thành phố Kon Tum	TP. Kon Tum	C	3434-23/12/2020	650	650			650		650	650	
5	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đường Lê Hồng Phong (đoạn Trường Chinh - Bạch Đằng), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	204-25/01/2021	119.216	30.363			19.526		56.400	19.526	(*)
6	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đường Nguyễn Huệ (đoạn Phan Đình Phùng - Đào Duy Từ), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	1551-28/7/2023	97.149	96.087			27.384		44.485	27.384	(*)
7	Đầu tư mua sắm trang bị phòng máy vi tính để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	TP. Kon Tum	C	1660-01/6/2021	2.300	2.300			2.275		2.275	2.275	
8	06 công điện trang trí một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Kon Tum.	TP. Kon Tum	C	2636-6/8/2021	7.473	7.473			6.751		6.751	6.751	
9	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học Mạc Đình Chi, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2637-6/8/2021	11.000	11.000			8.711		10.500	8.711	(*)
10	Trường TH-THCS Trường Sa (cơ sở cấp Tiểu học), thành phố Kon Tum, hạng mục: Nhà học 05 phòng và một số hạng mục phụ trợ	P. Trường Chinh	C	3743-18/10/2021	3.700	3.700			3.615		3.615	3.615	
11	Lắp đặt hệ thống đèn Led trang trí trên các trụ điện chiếu sáng công lộ dọc đường Phan Đình Phùng (đoạn từ Cầu Đăk Bơ đến bến xe Kon Tum)	TP. Kon Tum	C	4129-9/11/2021	1.112	1.112			1.050		1.050	1.050	
12	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum; hạng mục: Sửa chữa Nhà làm việc, xây mới 01 phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ.	P. Duy Tân	C	4528-03/12/2021	2.100	2.100			4		1.999	4	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
13	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà tập luyện và thi đấu thể dục thể thao thành phố Kon Tum; hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc, nhà tập luyện và thi đấu thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ.	Phường Kon Tum	C	4530-03/12/2021	6.200	6.200			5.244		5.244	5.244	(*)
14	Đầu tư nâng cấp đường Sư Vạn Hạnh (Đoạn Urê - Trần Phú), thành phố Kon Tum.	P. Trường Chinh	C	4792-20/12/2021	1.171	1.171			1.112		1.112	1.112	
15	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu nhà Hội trường, trụ sở Thành ủy (để bàn giao cho Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Quyết Thắng)	Phường Kon Tum	C	4779-19/12/2021; 4373-18/11/2022	8.226	8.226			6.989		6.989	6.989	(*)
16	Đầu tư cơ sở vật chất cho một số trường học chuẩn bị cho năm học mới 2022-2023	TP. Kon Tum	C	817- 15/3/2022	9.990	5.248			5.248		9.990	5.248	2 nguồn
17	Lắp đặt hệ thống đèn Led trang trí trên các trụ đèn chiếu sáng công lộ dọc giải phân cách tuyến đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ cầu Đắk Bla đến đường Ngô Đức Đệ) và đường Phan Đình Phùng (đoạn từ Bến xe Kon Tum đến đường Phan Đình Giót), thành phố Kon Tum.	TP. Kon Tum	C	2214-21/6/2022	1.207	1.207			1.207		1.207	1.207	
18	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng; lắp đặt bổ sung một số hạng mục chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố.	TP. Kon Tum	C	2220-21/6/2022	1.156	1.156			1.155		1.155	1.155	
19	Cột cờ Quảng trường 16/3, thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	4169-03/11/2022	1.226	1.226			611		1.211	611	(*)
20	Lắp đặt hệ thống đèn Led trang trí, hệ thống điện chiếu sáng và trồng cây xanh tại một số tuyến đường, khu vực trên địa bàn thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	10-05/01/2023	1.140	1.140			82		1.140	82	(*)
21	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia tưởng niệm liệt sĩ, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	1426-7/7/2023	4.200	4.200			4.200		4.200	4.200	(*)
22	Xây dựng mới cổng và tường rào Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	872-19/4/2024	2.522	1.322			1.322		2.522	1.322	(*)
23	Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất đầu giá tại thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2291-20/6/2022	2.092	2.092			2.092		2.092	2.092	(*)
24	Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến nội thành, thành phố Kon Tum	TP Kon Tum	B	415-14/5/2021;436-21/7/2022	185.000	18.500			18.500		18.500	18.500	
25	Đường Đồng Đa (đoạn Lê Văn Hưu - Trần Văn Hai), thành phố Kon Tum; hạng mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước	P. Thắng Lợi	C	3102-01/12/2020	3.275	3.275			3.111		3.111	3.111	
26	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn Bà Triệu - Nguyễn Du), thành phố Kon Tum; hạng mục: Nền, mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước	Phường Kon Tum	C	3089-01/12/2020;2928-08/8/2022	12.258	12.258			12.000		12.000	12.000	(*)
27	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, hạng mục: Khối nhà học 07 phòng học kết hợp 07 phòng học bộ môn, khối nhà Hiệu bộ kết hợp khối hỗ trợ học tập, bếp ăn và các hạng mục công trình phụ trợ.	P. Quyết Thắng	C	2308-28/6/2022	30.000	28.500			10.000		10.000	10.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
28	Đường Đào Duy Từ (đoạn Nguyễn Huệ đến Trần Văn Hai), thành phố Kon Tum; hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	P. Thống Nhất và P. Thắng Lợi	C	398-14/5/2021	55.625	27.045			7.000		7.000	7.000	
29	Cải tạo nâng cấp đường Hai Bà Trưng (đoạn Trần Hưng Đạo - Cầu đường nhà đường)	TP Kon Tum	C	397-14/5/2021	77.051	48.051			8.000		8.000	8.000	
30	Đường Trần Khánh Dư (đoạn U Rê - Trần Văn Hai), thành phố Kon Tum	TP Kon Tum	C	414-14/5/2021	71.894	17.894			1.000		1.000	1.000	
*	Dự án chưa bố trí vốn thực hiện				108.052	97.014			6.029	1.457	4.572	4.572	
1	Đầu tư tuyến đường Hồng Bàng (Đoạn Lý Tự Trọng – đường bê tông hiện trạng), phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	4526-03/12/2021	1.800	1.800			1.710		1.710	1.710	(*)
2	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và vỉa hè một số tuyến đường trên địa bàn thành phố.	TP. Kon Tum	C	2221-21/6/2022	307	307			307	307			Dừng thực hiện do thực hiện đầu tư từ nguồn vốn khác
3	Đường Trần Nhân Tông (đoạn Nguyễn Viết Xuân - Trần Văn Hai), phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	3101-01/12/2020	12.640	12.640							(*)
4	Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và hệ thống điện đường Phan Đình Phùng (đoạn cầu ĐăkBlá - Bến xe Kon Tum), thành phố Kon Tum	TP. Kon Tum	C	165/NQ-HĐND - 21/5/2021	73.804	63.037							Dừng thực hiện do chưa có chủ trương đầu tư theo Khoản 2, Điều 55 Luật đầu tư công năm 2024
5	Nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum	P. Thống Nhất	C	28-6/01/2023	550	550			550	550			Dừng thực hiện do đối dư trụ sở làm việc
6	Nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	P. Trường Chinh	C	645-03/4/2023	671	600			600	600			Dừng thực hiện do đối dư trụ sở làm việc
7	Đầu tư vỉa hè phía Đông đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn từ đường Trường Chinh – đường Trần Nhân Tông), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	1424-7/7/2023	2.562	2.362			2.362		2.362	2.362	(*)
8	Chỉnh trang đô thị khu vực tổ 7 (sắp xếp lại đất đai), phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	4376-28/12/2018	15.718	15.718			500		500	500	(*)
II.3	NGUỒN VỐN KHÁC				67.151	32.074			20.719		36.615	20.719	
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2021-2020 sang				28.415	534			534		534	534	
1	Cải tạo nâng cấp đường Bà Triệu (đoạn Mạc Đĩnh Chi - Đào Duy Từ), thành phố Kon Tum	Tp Kon Tum	C	5281-16/7/2010	336	336			336		336	336	
2	Trường THCS Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	P Trường Chinh	C	4128-18/8/2014	28.079	198			198		198	198	
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025				38.736	31.540			20.185		36.081	20.185	
1	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2637-6/8/2021	11.000	11.000			1.789		10.500	1.789	(*)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum; hạng mục: Sửa chữa Nhà làm việc, xây mới 01 phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ.	P. Duy Tân	C	4528-03/12/2021	2.100	2.100			1.995		1.999	1.995	
3	Đầu tư cơ sở vật chất cho một số trường học chuẩn bị cho năm học mới 2022-2023	TP. Kon Tum	C	817- 15/3/2022	9.990	4.742			4.742		9.990	4.742	
4	Cột cờ Quảng trường 16/3, thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	4169-03/11/2022	1.226	600			600		1.211	600	(*)
5	Xây dựng mới cổng và tường rào Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	872-19/4/2024	2.522	1.200			1.200		2.522	1.200	(*)
6	Sửa chữa, thay thế các thiết bị điện, điện tử bị hư hỏng của hệ thống điện chiếu sáng công cộng; hệ thống đèn tín hiệu giao thông và cải tạo, sửa chữa Biểu tượng trụ đồng hồ tại nút giao thông Trần Phú - Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum	TP. Kon Tum	C	199-25/01/2021	1.000	1.000			649		649	649	
7	Sửa chữa, thay thế các thiết bị điện của hệ thống điện trang trí tại tuyến đường Quốc lộ 14, Quốc lộ 24 (đoạn qua địa bàn thành phố); các Công viên, vườn hoa; các Bờ kè (Kè số 1, số 2 của sông Đăk Bla và Kè chống sạt lở Quốc lộ 24), thuộc địa bàn các phường nội thành thành phố Kon Tum.	TP. Kon Tum	C	858-30/3/2021	947	947			784		784	784	
8	Lắp đặt bổ sung và thay thế các bộ đèn chiếu sáng của hệ thống chiếu sáng công cộng tại các bảng Pa nô “Thành phố Kon Tum kính chào Quý khách” và các đèn chiếu sáng tại khu vực xung quanh đảo giao thông đầu cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum.	TP. Kon Tum	C	859-30/3/2021	821	821			666		666	666	
9	Khắc phục sạt lở cổng 20150, đường Đào Duy Từ, phường Trường Chinh và xử lý sụt lún tại ngã tư Bà Triệu - Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum	TP. Kon Tum	C	860-30/3/2021;2640-6/8/2021	555	555			555		555	555	
10	Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND thành phố Kon Tum, hạng mục: Sửa chữa hệ thống điện, cải tạo các phòng vệ sinh, sơn sửa mặt tiền và một số phòng làm việc	TP Kon Tum	C	1663-02/6/2021	500	500			493		493	493	
11	Cải tạo, sửa chữa hệ thống Đài phun nước, Công viên Giọt nước Đăk Bla, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum.	P. Quyết Thắng	C	819- 15/3/2022	1.153	1.153			1.100		1.100	1.100	
12	Đầu tư màn hình điện tử phục vụ công tác tuyên truyền chính trị tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố Kon Tum	P. Quyết Thắng	C	821- 15/3/2022	325	325			305		305	305	
13	Lắp đặt các Cột cờ xung quanh vòng xuyên phía Bắc cầu Đăk Bla phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	P. Quyết Thắng	C	199-17/01/2023	1.260	1.260			1.020		1.020	1.020	
14	Trồng cây xanh trên tuyến đường bao khu dân cư phía Nam, thành phố Kon Tum	TP Kon Tum	C	4522-01/12/2022	2.337	2.337			2.337		2.337	2.337	
15	Công trình khẩn cấp: Khắc phục sạt lở hạ lưu cống thoát nước ngang (03 cốngD150cm) tại đường Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum	P. Quang Trung	C	876-10/11/2023	3.000	3.000			1.950		1.950	1.950	
II.4	Chi công tác đất đai						3.000	3.000			3.000	3.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh bổ sung		Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMBT		Tổng số	Trong đó: NSDP	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: NSDP	
					Tổng số	Trong đó: NSDP							
1	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Phường Kon Tum					954	954			954	954	Thực hiện khi có thông báo của Sở Tài chính
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Phường Kon Tum					2.046	2.046			2.046	2.046	Thực hiện khi có thông báo của Sở Tài chính
B	DỰ PHÒNG						716	716	1.457	-	2.173	2.173	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH						716	716	-	-	716	716	
1	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC						716	716			716	716	
II	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ						-	-	1.457	-	1.457	1.457	
2	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH PHÂN CẤP								1.457		1.457	1.457	

Ghi chú (*) Các Dự án đang thực hiện dở dang bàn giao cho Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư